

**TÒA ÁN NHÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 23/2024/HS-PT

Ngày 21-05-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tùng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền, bà Trương Thị Lệ Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 05 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TLPT-HS ngày 22/01/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn K, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HS-ST, ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

* Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn K, tên gọi khác: không; sinh ngày: 02/10/1987 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đình T, sinh năm: 1965 (Đã chết), con bà Trần Thị V, sinh năm 1968; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con đầu; H và tên vợ: Nguyễn Thị Châu T1, sinh năm 1989; Các con: có 2 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Biết ông Đào Q muốn mua đất làm xưởng chế biến gỗ kinh doanh nên Nguyễn Văn K nảy sinh ý định lừa bán mảnh đất ở đối diện đền C, thuộc thửa đất số 16, tờ

bản đồ số 59, tiểu khu B, khoảnh 5, địa chỉ tại thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh nhằm chiếm đoạt tiền cọc đất của ông Q. Thửa đất này trước đây thuộc quyền sử dụng của anh Nguyễn Văn T2 nhưng đã bán cho người khác. Trưa ngày 22/11/2022, K hẹn gặp ông Đào Q ở quán ăn H1 ở xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, K nói dối ông Q rằng chủ đất nhờ K bán thửa đất nêu trên có tổng diện tích khoảng 20.000m² với giá 150.000.000 đồng. Đồng thời, K yêu cầu ông Q phải đặt cọc trước số tiền 70.000.000 đồng cho K để mua mảnh đất nói trên, trong vòng một tháng K sẽ hoàn thành thủ tục chuyển nhượng đất. Ông Q hỏi về giấy tờ đất thì K nói có giấy tờ đất đầy đủ nhưng chủ đất chưa đưa nên chưa cho ông Q xem được. Tin tưởng Nguyễn Văn K nên ông Q đồng ý mua mảnh đất nói trên và gọi điện nhờ anh Đặng Đình T3 chuyển khoản số tiền 70.000.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Văn K (số tiền này sau đó ông Q đã trả lại cho anh T3). Nhận được tiền chuyển khoản, Nguyễn Văn K đã viết giấy nhận tiền đặt cọc mua đất của ông Q rồi ký tên và đưa ông Q giữ. Sau đó, Nguyễn Văn K không tìm người chủ sử dụng hợp pháp mảnh đất để trao đổi về việc mua, bán đất mà sử dụng toàn bộ số tiền 70.000.000 đồng nhận cọc từ ông Q để trả nợ cho một số người và tiêu xài cá nhân hết.

Sau nhiều lần yêu cầu Nguyễn Văn K làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất như thỏa thuận nhưng K lấy lý do để trì hoãn, không thực hiện theo cam kết ban đầu, ông Đào Q đã nhiều lần yêu cầu K trả lại tiền cọc nhưng K chỉ hứa hẹn với nhiều lý do khác nhau, không trả lại tiền. Đến ngày 08/6/2023, ông Đào Q đã tố cáo hành vi của Nguyễn Văn K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn K đã thừa nhận hành vi đưa thông tin gian dối về việc mua, bán thửa đất số 16, tờ bản đồ số 59, tiểu khu B, khoảnh 5 thuộc thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh để chiếm đoạt số tiền đặt cọc 70.000.000 đồng từ ông Đào Quý .

Tại Bản án sơ thẩm số 67/2023/HS-ST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn K 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/12/2023, bị cáo Nguyễn Văn K có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết của vụ án có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HS-ST ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 24 đến 25 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được nộp trong hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

Với việc bị cáo thực hiện hành vi gian dối, cung cấp thông tin không đúng sự thật làm cho bị hại tin tưởng giao cho bị cáo số tiền đặt cọc 70.000.000đ để mua đất rồi bị cáo chiếm đoạt số tiền nêu trên, bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với thủ đoạn đơn giản, số tiền chiếm đoạt ở mức đầu của khung hình phạt, sau khi bị khởi tố, điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, nhân thân của bị cáo tốt. Do đó, bản án sơ thẩm căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 27 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới mà chưa được cấp sơ thẩm xem xét là gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo là công dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới tại nơi cư trú, sau khi tuyên án sơ thẩm, mặc dù bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực nhưng bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện thái độ hối cải, nghiêm chỉnh chấp hành bản án, tôn trọng pháp luật, cho nên có căn cứ để sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo. Xét thấy tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo là vừa phải, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay có nhiều khó khăn, cho nên có thể căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách

tương ứng cũng đủ sức răn đe và cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt mà không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm e, khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn K, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HS-ST, ngày 15/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm tư) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 bị cáo Nguyễn Văn K không phải chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- VKSND, TAND sơ thẩm;
- Chi cục THADS sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu Văn thư;

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Tùng

- Lưu hồ sơ vụ án.